Một số câu hỏi chưa bám sát đặc trưng thể loại truyện ngụ ngôn (người duyệt đề đã điều chỉnh)

PHÒNG GD & ĐT HUYỆN THĂNG BÌNH **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC: 2022 – 2023 Môn: Ngữ văn – Lớp 7**

-------------------------------------

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học, kiểm tra mức độ phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh về kiến thức đọc hiểu, thực hành tiếng Việt và kĩ năng tạo lập văn bản viết bài tập làm văn hoàn chỉnh.

* + - 1. **Kiến thức**

- Nhận biết được phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, thành ngữ, tác dụng của dấu chấm lửng.

- Hiểu được nội dung ý nghĩa của đoạn trích.

- Trình bày quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong đoạn trích, rút ra bài học cho bản thân.

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)

**2. Kĩ năng**

- Học sinh có kĩ năng đọc – hiểu văn bản; nhận biết được phương thức biểu đạt, các thành phần biệt lập, phép liên kết câu và liên kết đoạn văn.

- Trình bày quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong đoạn trích, rút ra bài học cho bản thân.

- Học sinh có kĩ năng làm một bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành). Bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng, không mắc lỗi hành văn.

**3. Phẩm chất**

Trung thực, chăm chỉ, nghiêm túc khi làm bài, bày tỏ được tình cảm của mình trong khi làm bài.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng** (Số câu) | | **Vận.dụng**  **cao**  (Số câu) | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc** |  | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 10 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 20 | 0 | 15 | 10 | 0 | 15 | 0 | 0 | 60 |
| **2** | **Viết** |  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | 1 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 10 | | 10 | | 10 | | 10 | | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ** | | | **30** | | **35** | | **25** | | **10** | | **100** |

**\* Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Cộng** |
| **I. Đọc hiểu**  Ngữ liệu: văn bản nhật dụng/nghệ thuật.  -Tiêu chí lựa chọn: 1 đoạn trích hay 1 văn bản hoàn chỉnh. Độ dài khoảng 100 - 200 chữ.  ( Ngữ liệu ngoài SGK) | - Phương thức biểu đạt.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Nhận biết từ láy  - Các biện pháp tu từ  - Nhận biết tính mạch lạc và liên kết của văn bản | | - Hiểu được nội dung ý nghĩa của văn bản/đoạn trích: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện. | | - Bày tỏ quan điểm về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân | |  | |  |
| **Số câu** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | 10 |
| 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 |
| **Số điểm** | 2 | 0 | 1,5 | 1 | 0 | 1,5 | 0 | 0 | 6 |
| **Tỉ lệ** | 20% | 0% | 15% | 10% | 0% | 15% | 0% | 0% | 60% |
| **II. Làm văn**  Viết bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí. |  | |  | |  | | - Xây dựng được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) với bố cục hoàn chỉnh, hợp lí, phân đoạn rõ ràng.  - Trình bày các đoạn văn trôi chảy, chuyển ý các đoạn logic  - Bài viết sinh động, hấp dẫn, sử dụng kết hợp nhiều phương thức biểu đạt | |  |
| **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ %** | **1\***  **1**  **10%** | | **1\***  **1**  **10%** | | **1\***  **1**  **10%** | | **1TL**  **1**  **10%** | | **1**  **4**  **40%** |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ %** | **4**  **3**  **30%** | | **4**  **3,5**  **35%** | | **2**  **2,5**  **25%** | | **1**  **1**  **10%** | | **11**  **10**  **100%** |

**\* Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ.

**IV. ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**  Họ và tên:……………………………..  Lớp:…………………………………… | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC: 2022-2023**  **Môn: Ngữ Văn – Lớp 7**  **Thời gian: 90 phút** *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.*

**(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)**

**Câu 1**. **Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào? (0,5 điểm)**

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2**. **Tình huống truyện trong câu chuyện trên là gì? (0,5 điểm)**

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.

B. Con lừa đang làm việc quanh cái giếng.

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người

D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3. Nhân vật trong câu chuyện trên gồm những ai? (0,5 điểm)**

A. Con lừa và những người hàng xóm.

B. Ông chủ trang trại và những người hàng xóm.

C. Con lừa và ông chủ trang trại.

D. Ông chủ trang trại.

**Câu 4. Chú lừa thoát ra khỏi cái giếng bằng cách nào? (0,5 điểm)**

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 5. Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì? (0,5 điểm)**

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi. B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 6**. **Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa? (0,5 điểm)**

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích chú lừa .

C.Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 7**. **Có bao nhiêu từ láy trong câu văn *“Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết.”?* (0,5 điểm)**

1. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 8. Đề tài của câu chuyện “Con lừa và bác nông dân” là gì? (0,5 điểm)**

A. Biết cách thích ứng với hoàn cảnh khắc nghiệt trong cuộc sống.

B. Buông xuôi trước những khó khăn trong cuộc sống.

C. Bài học về tính kiên trì trong cuộc sống.

D. Bài học về sự đoàn kết giữa con người và loài vật.

**Câu 9**. Theo em, vì sao lúc người ta mới đổ đất xuống giếng con lừa kêu la tuyệt vọng nhưng sau đó nó im lặng? **(1,0 điểm)**

**Câu 10.** Câu chuyện trên muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì? **(1,0 điểm)**

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận ( trình bày ý kiến tán thành của em) về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe gắn máy.

**---Hết---**

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung, yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **1.** B | 0.5 |
| **2.** A | 0,5 |
| **3.** C | 0,5 |
| **4.** D | 0,5 |
| **5.** B | 0,5 |
| **6.** C | 0,5 |
| **7.** A | 0,5 |
| **8.** A | 1,0 |
| **9.** Theo em, lúc người ta mới đổ đất xuống giếng con lừa kêu la tuyệt vọng nhưng sau đó nó im lặng là vì:  Thay vì kêu là thì hãy bình tĩnh suy nghĩ ra những cách giải quyết tốt đẹp. | 1,0 |
| **10.** HS có thể có nhiều cách cảm nhận khác nhau, song cần nêu được thông điệp:  Trong cuộc sống đầy rẫy những khó khăn nhưng ta không nên nản chí, bỏ cuộc mà hãy bình tĩnh đối mặt. | 1,0 |
| **II. LÀM VĂN (4,0 điểm)** | | |
| **Tiêu chí đánh giá** | | **Điểm** |
| **1. Yêu cầu chung**  **a. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Bài viết phải được tổ chức thành văn bản nghị luận hoàn chỉnh; kết cấu hợp lí, diễn đạt trôi chảy, hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Biết vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: nghị luận kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm. Biết sử dụng ngôi kể phù hợp.  b. Yêu cầu về nội dung:  Bài viết có tính chân thực, ý nghĩa sâu sắc, thể hiện được nội dung. | |  |
| **2. Yêu cầu cụ thể**  **a. Đảm bảo các phần của bài văn nghị luận:** Trình tự đầy đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng đối tượng nghị luận:** ( trình bày ý kiến tán thành của em) về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe gắn máy. | | 0,25 |
| **c. Viết bài:** HS có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:  **\*** *Mở bài:*Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận  Vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe gắn máy*.*  *\* Thân bài*  - Giải thích: Vì sao phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe gắn máy.  - Thực trạng:Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe gắn máy.  - Tác dụng :Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe gắn máy.  – Biện pháp:  + Bản thân.  + Gia đình.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội.  - Phê phán, lên án, xử phạt nghiêm những trường hợp vi phạm  \* *Kết bài*  - Khẳng định lại sự tán thành ý kiến.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | | 0,5  0,5  0,5  0,5  1,0  0,5  0,5 |
| **d. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, sự sáng tạo trong xây dựng trình tự kể, sử dụng ngôi kể, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về nội dung nghị luận. | | 0,25 |
| **e. Chính tả, dung từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc chính tả, dung từ, đặt câu. | | 0,25 |

**VI. KIỂM TRA LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ:**

**Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên ra đề**

*(Ký và ghi rõ họ tên)**(Ký và ghi rõ họ tên)*

Hồ Văn Huệ Phan Thị Ngọc Tới